

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NÔ**  
Số: **70** /TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Krông Nô, ngày **05** tháng 4 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện**  
**dự toán ngân sách huyện quý I năm 2021**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách huyện quý I năm 2021, cụ thể như sau:

**I. Cân đối ngân sách huyện:** (*Chi tiết như Biểu số 93/CK-NSNN*)

**II. Thu NSNN trên địa bàn:** (*Chi tiết như Biểu số 94/CK-NSNN*)

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện quý I năm 2021 là 28.996 triệu đồng, đạt 23% dự toán Hội đồng nhân dân huyện, tăng 27% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp thực hiện quý I năm 2021 là 16.879 triệu đồng, đạt 23% dự toán, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước; nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp thực hiện quý I năm 2021 là 8.510 triệu đồng, đạt 31% dự toán.

Qua số liệu thu ngân sách 3 tháng đầu năm 2021 cho thấy thu ngân sách trên địa bàn không đảm bảo tiến độ dự toán giao, nhưng nguồn thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp (không kể tiền sử dụng đất) vượt tiến độ dự toán. Một số khoản thu đạt cao như: Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước (chủ yếu là từ Thuỷ điện Buôn Tua Srah) đạt 28%; thuế thu nhập cá nhân đạt 25%; lệ phí trước bạ đạt 32%; phí, lệ phí đạt 45%; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 25%. Bên cạnh đó có một số khoản thu không đạt tiến độ dự toán như: Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 22%; tiền thuê đất đạt 11%; thu tiền sử dụng đất đạt 19%; thu khác ngân sách đạt 20%. Nguyên nhân: Do ảnh hưởng của dịch bệnh, hạn hán, giá cả một số mặt hàng nông sản tăng, giảm thất thường, hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn dẫn đến số thuế kê khai thấp, hiện nay vẫn chưa đến kỳ phải nộp Quyết toán thuế TNDN năm 2020 do đó đã ảnh hưởng đến số thu ngân sách từ thuế; một số người trúng đấu giá quá thời hạn nộp tiền theo Thông báo của Chi Cục thuế nhưng vẫn không nộp tiền vào ngân sách; mặt khác, kỳ nghỉ Tết nguyên đán năm

2021 trúng trong tháng 02 năm 2021 nên cũng ảnh hưởng phần nào đến số thu ngân sách 3 tháng đầu năm 2021.

Với kết quả nguồn thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp (không kể tiền sử dụng đất) vượt tiến độ dự toán giao, do đó đảm bảo cân đối thu – chi ngân sách huyện. Tuy nhiên, để hoàn thành dự toán thu NSNN năm 2021, thì nhiệm vụ thu ngân sách 9 tháng cuối năm rất nặng nề, đòi hỏi các cấp, các ngành phải tập trung, phấn đấu, phối hợp chặt chẽ, bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, ngành thuế, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện để triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý thu, kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, hạn chế nợ đọng thuế, tăng cường chống thất thu, gian lận, trốn thuế.

### **III. Chi ngân sách huyện: (Chi tiết như Biểu số 95/CK-NSNN)**

Tổng chi ngân sách huyện thực hiện quý I năm 2021 là 88.193 triệu đồng, đạt 19% dự toán, giảm 20% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Chi đầu tư phát triển (nguồn huyện quản lý và phân bổ) 6.118 triệu đồng, đạt 11% dự toán giao đầu năm; chi thường xuyên 82.075 triệu đồng, đạt 21% dự toán.

Nhìn chung, chi NSNN 3 tháng đầu năm 2021 được kiểm soát chặt chẽ, các khoản chi thường xuyên bám sát theo dự toán giao; đáp ứng kịp thời cho các nhiệm vụ an ninh – quốc phòng, an sinh xã hội của địa phương. Tuy nhiên, mới trong 3 tháng đầu năm nhưng vẫn có phát sinh một số nhiệm vụ chi ngoài dự toán đầu năm; chi đầu tư phát triển còn chậm; hầu hết các lĩnh vực chi thường xuyên giải ngân đạt rất thấp hoặc chưa phát sinh số chi như: Sự nghiệp giáo dục và đào tạo đạt 21%, sự nghiệp khoa học công nghệ, y tế và thể dục thể thao chưa phát sinh số chi, sự nghiệp văn hóa đạt 18%, sự nghiệp kinh tế đạt 7%, phát thanh truyền hình đạt 17%, sự nghiệp môi trường đạt 2%. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, kịp thời giải ngân nguồn kinh phí theo dự toán giao năm 2021; đổi mới nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, yêu cầu các Chủ đầu tư hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư, triển khai thi công xây dựng, kịp thời giải ngân nguồn vốn theo kế hoạch vốn giao năm 2021.

Với nội dung như trên, Ủy ban nhân dân huyện thông báo để các cơ quan, đơn vị được biết theo quy định./.

*Noi nhận:* 16

- Sở Tài chính tỉnh Đăk Nông (b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, Ban, ngành, đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, Xuyên.

**CHỦ TỊCH**



**Ngô Xuân Đông**

**Biểu số 93/CK-NSNN**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021**  
 (Kèm theo Thông báo số **70** /TB-UBND ngày **05**/2021 của UBND huyện Krông Nô)

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý I năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>	<i>4</i>
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>125.000</b>	<b>28.996</b>	<b>23</b>	<b>127</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>125.000</b>	<b>28.996</b>	<b>23</b>	<b>127</b>
1	Thu nội địa	125.000	28.996	23	127
2	Thu viện trợ	-			
<b>II</b>	<b>Thu huy động đóng góp</b>	<b>-</b>			
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>458.585</b>	<b>88.193</b>	<b>19</b>	<b>80</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>458.585</b>	<b>88.193</b>	<b>19</b>	<b>80</b>
1	Chi đầu tư phát triển	54.950	6.118	11	24
2	Chi thường xuyên	395.075	82.075	21	96
3	Dự phòng ngân sách	8.560		-	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-			
5	Chi từ bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	-			
<b>II</b>	<b>Chi quản lý qua ngân sách</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2021**  
 (Kèm theo Thông báo số 70 /TB-UBND ngày 05/4/2021 của UBND huyện Krông Nô)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý I năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3=2/I	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>125.000</b>	<b>28.996</b>	<b>23</b>	<b>127</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>125.000</b>	<b>28.996</b>	<b>23</b>	<b>127</b>
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước	23.700	6.752	28	133
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	-	-		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	30.700	6.671	22	116
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.200	1.555	25	129
5	Thuế bảo vệ môi trường	-	-		
6	Lệ phí trước bạ	7.000	2.259	32	133
7	Thu phí, lệ phí	3.000	1.336	45	137
8	Các khoản thu về nhà, đất	45.800	8.499	19	125
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-			
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	41		
-	Thu tiền sử dụng đất	45.000	8.369	19	123
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	800	89	11	8900
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
-	Thu chuyển quyền sử dụng đất				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	4.600	929	20	89
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
12	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	4.000	995	25	288
<b>II</b>	<b>Thu huy động đóng góp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b></b>	<b></b>
<b>B</b>	<b>Thu ngân sách cấp huyện được hưởng theo phân cấp</b>	<b>72.722</b>	<b>16.879</b>	<b>23</b>	<b>125</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	15.992	4.644	29	122
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	56.730	12.235	22	126

## THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số **70** /TB-UBND ngày **05** /4/2021 của UBND huyện Krông Nô)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý I năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>458.585</b>	<b>88.193</b>	<b>19</b>	<b>80</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>54.950</b>	<b>6.118</b>	<b>11</b>	<b>24</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	54.950	6.118	11	24
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>395.075</b>	<b>82.075</b>	<b>21</b>	<b>96</b>
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	221.187	47.077	21	95
2	Chi khoa học và công nghệ	471	-	-	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1.774	-	-	0
4	Chi văn hóa thông tin	6.212	1.100	18	59
5	Chi phát thanh, truyền hình	3.113	531	17	154
6	Chi thể dục thể thao	1.038	-	-	0
7	Chi bảo vệ môi trường	1.909	32	2	59
8	Chi hoạt động kinh tế	50.087	3.287	7	120
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	82.894	21.927	26	93
10	Chi bảo đảm xã hội	14.025	3.979	28	116
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>8.560</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>